



HO CHI MIHN CITY WC 2022 (VN)
23-29 May 2022
"Pre-Pre-Qual" Ranking

Group	Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	Gr-Rank
A	DAO Van Ly	VN	57	25	2.280	2	7	7	1
	VAN ETTEN Sam	NL	58	37	1.567	2	8	8	2
	JUNG Jaein	KR	46	42	1.095	2	6	5	3
B	NGUYEN Van Phuoc Hieu	VN	60	39	1.538	4	7	6	1
	NGUYEN Duy Trung	VN	59	41	1.439	2	6	6	2
	GULBAY Ali	TR	38	44	0.863	0	7	6	3
C	MIYASHITA Takao	JP	60	48	1.250	4	7	6	1
	KIM Hannuri	KR	52	57	0.912	2	9	4	2
	NGUYEN Thanh Tung	VN	50	49	1.020	0	6	5	3
D	KIM Yooh Wan	KR	60	50	1.200	3	5	4	1
	KIM Jung Sub	KR	60	57	1.052	3	5	4	2
	KIYOTA Atsushi	JP	38	47	0.808	0	4	4	3
E	OH Sung Kyu	KR	60	42	1.428	4	7	6	1
	NGUYEN TRAN THANH Tao	VN	40	55	0.727	2	6	5	2
	NAKAJIMA Hironori	JP	41	59	0.694	0	5	4	3
F	HWANG Bong Joo	KR	60	50	1.200	4	6	6	1
	HUYEN Mai Tan	VN	49	38	1.289	2	6	6	2
	SASAKI Hiroshi	JP	19	40	0.475	0	4	3	3
G	THAI Hong Chiem	VN	60	38	1.578	4	8	6	1
	PHAM Quoc Thuan	VN	43	42	1.023	2	7	6	2
	VU Trinh Nhi	VN	40	46	0.869	0	5	3	3
H	THON Viet Hoang Minh	VN	60	38	1.578	3	8	5	1
	RAHMET Muammer	TR	60	40	1.500	3	6	6	2
	SONG Hyun IL	KR	30	32	0.937	0	6	4	3
I	LONG Nguyen Chi	VN	60	39	1.538	4	12	6	1
	LE Nguyen Nhu	VN	53	39	1.358	2	8	6	2
	KIM Dong Ryong	KR	33	34	0.970	0	7	4	3
J	NGUYEN Van Tai	VN	60	51	1.176	4	7	5	1
	HASHAS Burak	TR	50	35	1.428	2	7	7	2
	GEYIK Cem Cemal	TR	18	42	0.428	0	3	2	3
K	CAO PHAN TRIET Luan	VN	59	50	1.180	2	8	5	1
	HAGIWARA Takamasa	JP	52	57	0.912	2	5	4	2
	SON JUN Hyuk	KR	39	43	0.906	2	8	4	3
L	LEE Beom Yeol	KR	60	45	1.333	4	7	6	1
	PARK Su Yeong	KR	59	42	1.404	2	7	6	2
	BAO PHUONG Vinh	VN	45	35	1.285	0	6	4	3
M	LIM Hyung Mook	KR	60	54	1.111	4	6	5	1
	YONEYAMA Satoru	JP	59	66	0.893	2	10	4	2
	MOHSEN Hamed	DE	35	58	0.603	0	3	3	3
N	TRAN Thanh Luc	VN	60	33	1.818	4	10	6	1
	NGUYEN Huu Thanh	VN	54	34	1.588	2	7	5	2
	JUNG Sung Taek	KR	20	39	0.512	0	2	2	3
O	Bang Jeong Geuk	KR	55	43	1.279	2	7	5	1
	CASTRILLON Arley	CO	59	51	1.156	2	8	4	2
	DINH Quang Hai	VN	57	58	0.982	2	4	4	3
P	NGUYEN NGOC Tri	VN	60	42	1.428	4	7	7	1
	HAN Jieun	KR	51	52	0.980	2	7	5	2
	VAN DAALEN Herman	NL	44	48	0.916	0	5	4	3



HO CHI MIHN CITY WC 2022 (VN)
23-29 May 2022
"Pre-Pre-Qual" Ranking

Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	1st Rank
TRAN Thanh Luc	VN	60	33	1.818	4	10	6	1
THAI Hong Chiem	VN	60	38	1.578	4	8	6	2
LONG Nguyen Chi	VN	60	39	1.538	4	12	6	3
NGUYEN Van Phuoc Hieu	VN	60	39	1.538	4	7	6	4
NGUYEN NGOC Tri	VN	60	42	1.428	4	7	7	5
OH Sung Kyu	KR	60	42	1.428	4	7	6	6
LEE Beom Yeol	KR	60	45	1.333	4	7	6	7
MIYASHITA Takao	JP	60	48	1.250	4	7	6	8
HWANG Bong Joo	KR	60	50	1.200	4	6	6	9
NGUYEN Van Tai	VN	60	51	1.176	4	7	5	10
LIM Hyung Mook	KR	60	54	1.111	4	6	5	11
THON Viet Hoang Minh	VN	60	38	1.578	3	8	5	12
KIM Yooh Wan	KR	60	50	1.200	3	5	4	13
DAO Van Ly	VN	57	25	2.280	2	7	7	14
Bang Jeong Geuk	KR	55	43	1.279	2	7	5	15
CAO PHAN TRIET Luan	VN	59	50	1.180	2	8	5	16

Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	2nd Rank
RAHMET Muammer	TR	60	40	1.500	3	6	6	17
KIM Jung Sub	KR	60	57	1.052	3	5	4	18
NGUYEN Huu Thanh	VN	54	34	1.588	2	7	5	19
VAN ETTEN Sam	NL	58	37	1.567	2	8	8	20
NGUYEN Duy Trung	VN	59	41	1.439	2	6	6	21
HASHAS Burak	TR	50	35	1.428	2	7	7	22
PARK Su Yeong	KR	59	42	1.404	2	7	6	23
LE Nguyen Nhu	VN	53	39	1.358	2	8	6	24
HUYEN Mai Tan	VN	49	38	1.289	2	6	6	25
CASTRILLON Arley	CO	59	51	1.156	2	8	4	26
PHAM Quoc Thuan	VN	43	42	1.023	2	7	6	27
HAN Jieun	KR	51	52	0.980	2	7	5	28
KIM Hannuri	KR	52	57	0.912	2	9	4	29
HAGIWARA Takamasa	JP	52	57	0.912	2	5	4	30
YONEYAMA Satoru	JP	59	66	0.893	2	10	4	31
NGUYEN TRAN THANH Tao	VN	40	55	0.727	2	6	5	32

Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	3rd Rank
JUNG Jaein	KR	46	42	1.095	2	6	5	33
DINH Quang Hai	VN	57	58	0.982	2	4	4	34
SON JUN Hyuk	KR	39	43	0.906	2	8	4	35
BAO PHUONG Vinh	VN	45	35	1.285	0	6	4	36
NGUYEN Thanh Tung	VN	50	49	1.020	0	6	5	37
KIM Dong Ryong	KR	33	34	0.970	0	7	4	38
SONG Hyun IL	KR	30	32	0.937	0	6	4	39
VAN DAALEN Herman	NL	44	48	0.916	0	5	4	40
VU Trinh Nhi	VN	40	46	0.869	0	5	3	41
GULBAY Ali	TR	38	44	0.863	0	7	6	42
KIYOTA Atsushi	JP	38	47	0.808	0	4	4	43
NAKAJIMA Hironori	JP	41	59	0.694	0	5	4	44
MOHSSEN Hamed	DE	35	58	0.603	0	3	3	45
JUNG Sung Taek	KR	20	39	0.512	0	2	2	46
SASAKI Hiroshi	JP	19	40	0.475	0	4	3	47
GEYIK Cem Cemal	TR	18	42	0.428	0	3	2	48